

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2017.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn : Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi c- trú: Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi c- trú: thôn T, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

3. Ng- ười làm chứng: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960.

Nơi c- trú: thôn T, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội ngày 06/12/2008. Sau khi c-ới chị H về làm dâu. Vợ chồng anh chị đều làm ruộng. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đ-ợc khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị không bảo ban đ-ợc nhau trong công việc làm ăn. Giữa anh C và chị H có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Tháng 12/2015 vợ chồng anh chị sống ly thân không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nh-ng không đạt kết quả. Nay anh C thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 01/7/2009 và cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 09/4/2013. Từ khi vợ chồng anh sống ly thân cháu N ở với anh C, cháu T ở với chị H. Sau ly hôn anh đề nghị giữ nguyên hiện trạng để anh nuôi cháu N; chị H nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai. Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H: Mặc dù đã nhận đ-ợc Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nh-ng chị H vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ và ở cùng nhà với chị H cho biết: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn. Sau khi c-ới anh chị hạnh phúc đ-ợc khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban đ-ợc nhau, vợ chồng th-ờng xuyên xảy ra cãi cọ, nhiều lần anh C đánh đập chị H. Bà và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nh-ng không đạt kết quả. Tháng 12 năm 2015 vợ chồng anh chị sống ly thân, chị H về nhà sống cùng bà. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh C có đơn xin ly hôn, đại diện gia đình bà xác nhận tình cảm vợ chồng anh C, chị H không còn, nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do vậy bà đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho anh chị đ-ợc ly hôn.

Về phần chị H: Hiện nay chị H đang sống cùng bà, thời gian gần đây chị H đi làm ăn xa không có nhà. Bà không biết địa chỉ nơi chị H làm việc, chị H thường xuyên gọi điện về và thỉnh thoảng chị H có về thăm nhà. Bà đã nhận và giao tận tay cho chị H các văn bản Tòa án đã tổng đạt, chị H biết việc anh C xin ly hôn nh- ng do phải đi làm ăn nên chị H không thể đến Tòa án để làm việc, chị đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt. Chị H xác nhận với bà là tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung của anh chị: Bà V thừa nhận anh chị có 02 con chung như anh C trình bày. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu N ở với anh C; cháu T ở cùng bà chị H. Tr- ờng hợp vợ chồng ly hôn, chị H đồng ý giao cháu N cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi d- ỡng; chị xin nuôi cháu T, chị H không yêu cầu anh C phải cấp d- ỡng nuôi con chung. Tr- ờng hợp tòa án giao cháu T cho chị H nuôi d- ỡng bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi d- ỡng cháu T.

Về tài sản chung: Bà V thừa nhận anh C và chị H không có tài sản chung. Hai vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay gì nên không đề nghị tòa xét.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nh- ng không có kết quả do chị H vắng mặt còn anh C tha thiết xin đ- ợc ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự nh- tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là bị đơn đã đ- ợc giao các văn bản tố tụng hợp lệ nh- ng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 28/7/2017 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất chị H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H đã đ- ợc triệu tập hợp lệ nh- ng

vắng mặt không có lý do lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh C và chị H kết hôn hợp pháp. Sau bảy năm chung sống hòa thuận hạnh phúc thì anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh C kiên quyết xin ly hôn. Theo bà V mẹ chị H thì chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn. Do điều kiện công việc rất bận nên chị H không đến tòa án để làm việc. Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Bởi vậy toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung. Từ khi sống ly thân cháu N ở với bố, cháu T ở với mẹ. Sau ly hôn anh chị đều đề nghị giữ nguyên hiện trạng để tránh sự xáo trộn trong học tập và sinh hoạt của các cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của các đ- ơng sự nên cần chấp nhận nguyện vọng của anh C, chị H. Giao cháu N cho anh C, giao cháu T cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi d- ỡng. Tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con cho đến khi yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung: Anh C, chị H đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị toà xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Ch- ơng III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Ch- ơng III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1. Anh Nguyễn Văn C đ- ợc ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2.Về con chung: Giao con Nguyễn Hoài N sinh ngày 01/7/2009 cho anh C, giao con Nguyễn Thanh T sinh ngày 09/4/2013 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi d- ỡng.

Tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới. Anh C, chị H có quyền thăm nom con không ai đ- ợc cản trở.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu toà giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đ- ợc đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001468 ngày 26/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với anh C; kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết đối với chị H.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đ;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ VA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà